

306.09557

TN - T

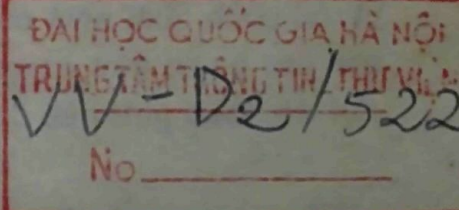
1997

TRẦN NGỌC THÊM

*Tìm về* **BẢN SẮC**  
**VĂN HÓA VIỆT NAM**

**(CÁI NHÌN HỆ THỐNG - LOẠI HÌNH)**

IN LẦN THỨ HAI



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
1997

## MỤC LỤC

|   |                                         |    |
|---|-----------------------------------------|----|
| • | Lời giới thiệu (của GS. Phạm Đức Dương) | 5  |
| • | Lời đầu sách                            | 9  |
| • | Lời nói đầu bản in lần thứ hai          | 17 |
| • | Quy ước trình bày                       | 18 |

### Chương một:

## CƠ SỞ LÝ LUẬN CHO CÁCH NHÌN HỆ THỐNG - LOẠI HÌNH VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM

|      |                                                                                                                                                                                                        |    |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| •    | Tiểu dẫn                                                                                                                                                                                               | 20 |
| ✕ §1 | Văn hóa và cấu trúc văn hóa                                                                                                                                                                            | 21 |
|      | 1.1. Khái niệm văn hóa. Các đặc trưng và chức năng của văn hóa (21). 1.3. Văn hóa với các khái niệm văn minh, văn hiến, văn vật (27) 1.4. Cấu trúc của hệ thống văn hóa (30).                          |    |
| §2   | Loại hình văn hóa                                                                                                                                                                                      | 34 |
|      | 2.1. Văn hóa học so sánh: từ đa dạng đến tương đồng (34). 2.2. Nguyên lý phân định loại hình văn hóa (37). 2.3. Những đặc trưng của hai loại hình văn hóa (42).                                        |    |
| §3   | Tọa độ của văn hóa Việt Nam                                                                                                                                                                            | 59 |
|      | 3.1. Hệ tọa độ ba chiều (59). 3.2. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam - chủ thể văn hóa (60). 3.3. Không gian văn hóa Việt Nam (66). 3.4. Văn hóa Việt Nam trong quan hệ cội nguồn với văn hóa Trung Hoa (70). |    |
| •    | Mở rộng 1: W.G. Solheim II. Tia sáng mới rọi vào quá khứ bị lãng quên                                                                                                                                  | 75 |

## §4 Tiến trình văn hóa Việt Nam

82

4.1. Lớp văn hóa bản địa (82). 4.2. Lớp văn hóa giao lưu với Trung Hoa và khu vực (97). 4.3. Lớp văn hóa giao lưu với phương Tây (102).

*Mở rộng 2: Vấn đề nguồn gốc Nam-Á của Thần Nông và một số nhân vật thần thoại Trung Hoa* 86

*Mở rộng 3: Hà Văn Tấn. Có một hệ thống chữ Việt cổ thời các vua Hùng* 105

*Chương hai:***VĂN HÓA NHẬN THỨC**

• *Tiểu dẫn* 110

§5 Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: triết lí âm dương 111

5.1. Triết lí âm dương: quá trình hình thành, bản chất và khai niệm (111). 5.2. Hai quy luật của triết lí âm dương trong sự so sánh với logic học phương Tây (116). 5.3. Tính âm dương của cặp "trái-phải" (119). 5.4. Nguồn gốc phương Nam của triết lí âm dương và tính cách người Việt (121). 5.5. Hai hướng phát triển của triết lí âm dương (129).

§6 Triết lí phương Nam về cấu trúc không gian của vũ trụ: Mô hình Tam tài, Ngũ hành 134

6.1. Tam tài (134). 6.2. Những đặc trưng khái quát của Ngũ hành (136). 6.3. Hà Đồ - cơ sở của Ngũ hành (137). 6.4. Ngũ hành theo Hà Đồ (141). 6.5. Lạc Thư và Ngũ Hành tương khắc (143). 6.6. Ứng dụng và nguồn gốc phương Nam của Ngũ hành (147).

§7 Triết lí phương Bắc về cấu trúc không gian của vũ trụ: Mô hình Tứ tượng, Bát quái 158

7.1. Tứ tượng (158). 7.2. Bát quái tiên thiên (159). 7.3.

Bát quái hậu thiên (160). 7.4. So sánh Bát quái với Ngũ hành: những bằng chứng bổ sung về nguồn gốc phương Nam của Ngũ hành và nguồn gốc phương Bắc của Bát quái (163).

## §8 Cấu trúc thời gian của vũ trụ: Lịch pháp và hệ Can Chi 170

8.1. Lịch và lịch âm dương (170). 8.2. Hệ đếm can chi (176). 8.3. Những bằng chứng về nguồn gốc Nam-Á của lịch âm dương (182).

*Mở rộng 4: Cách đổi tháng, ngày dương lịch sang hệ can chi* 184

## §9 Nhận thức về con người 188

9.1. Con người tự nhiên như một mô hình âm dương ngũ hành (188). 9.2. Nhận thức về con người xã hội (192).

*Chương ba:*

## VĂN HÓA TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG: ĐỜI SỐNG TẬP THỂ

### • Tiểu dẫn 200

### §10 Tổ chức nông thôn 201

10.1. Tổ chức nông thôn theo huyết thống: gia đình và gia tộc (201). 10.2. Tổ chức nông thôn theo địa bàn cư trú: xóm và làng (204). 10.3. Tổ chức nông thôn theo nghề nghiệp và sở thích: phường và hội (205). 10.4. Tổ chức nông thôn theo truyền thống nam giới: giáp (206). 10.5. Tổ chức nông thôn về mặt hành chính: thôn và xã (210). 10.6. Tính cộng đồng và tính tự trị - hai đặc trưng cơ bản của nông thôn Việt Nam (213). 10.7. Làng Nam Bộ (222).

### §11 Tổ chức Quốc gia 224

11.1. Từ làng đến nước: Lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết toàn dân (224). 11.2. Nước với nhu cầu tổ chức và quản lý xã hội (228). 11.3. Nước với truyền thống dân chủ

của văn hóa nông nghiệp (231).

## §12 Tổ chức đô thị

244

12.1. Đô thị Việt Nam trong mối quan hệ với Quốc gia (244). 12.2. Đô thị Việt Nam trong mối quan hệ với nông thôn (249). 12.3. Quy luật chung của tổ chức xã hội Việt Nam truyền thống (256).

*Chương bốn:*

## VĂN HÓA TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG: ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN

*Tiểu dẫn*

262

### §13 Tín ngưỡng

263

13.1. Sùng bái sự sinh sôi nảy nở của tự nhiên và con người (Tín ngưỡng phồn thực (263)). 13.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên (272). 13.3. Tín ngưỡng sùng bái con người (278). 13.4. Khái quát về tín ngưỡng Việt Nam (287).

### §14 Phong tục

290

14.1. Phong tục hôn nhân và tính cộng đồng (290). 14.2. Phong tục tang ma và triết lí âm dương (295). 14.3. Phong tục lễ tết, lễ hội và tính hệ thống của chúng (300).

### §15 Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ

307

15.1. Các đặc trưng cơ bản trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam (307). 15.2. Tính biểu trưng, tính biểu cảm và tính linh hoạt trong nghệ thuật ngôn từ của người Việt Nam (316).

### §16 Nghệ thuật thanh sắc

326

16.1. Vài nét về nghệ thuật âm nhạc, dân ca và sân khấu Việt Nam (326). 16.2. Tính biểu trưng của nghệ thuật thanh sắc Việt Nam (331). 16.3. Tính biểu cảm, tính tổng hợp và tính linh hoạt của nghệ thuật thanh sắc Việt Nam (338).

# §17 Nghệ thuật hình khối 345

17.1 Vài nét về nghệ thuật hội họa và điêu khắc Việt Nam (345) 17.2 Tính biểu trưng của nghệ thuật hình khối Việt Nam (351) 17.3 Tính biểu cảm, tính tổng hợp của nghệ thuật hình khối Việt Nam (368)

## Chương Năm:

# § VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

## • Tiểu dẫn 376

## §18 Tận dụng môi trường tự nhiên để ăn uống và giữ gìn sức khỏe 377

18.1 Quan niệm về ăn và nấu ăn nông nghiệp trong cơ cấu bữa ăn của người Việt (377) 18.2 Tính tổng hợp và tính công đồng trong lối ăn của người Việt (388) 18.3 Tính biến chung, linh hoạt trong lối ăn của người Việt (393)

## §19 Đối phó với môi trường tự nhiên: Mặc và làm đẹp con người 402

19.1 Quan niệm về mặc và nguồn gốc nông nghiệp trong chất liệu may mặc của người Việt (402) 19.2 Cách thức trang phục qua các thời đại và tính linh hoạt phù hợp với môi trường trong cách mặc của người Việt (407)

## §20 Đối phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại 418

20.1 Đối phó với khoảng cách, giao thông (418) 20.2 Đối phó với thời tiết, khí hậu, nhà cửa, kiến trúc. Tính hài hòa, tính linh hoạt và tính biểu trưng của lối ở Việt Nam (425)

## Chương Sáu

# VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

## • Tiểu dẫn 448

## §21 Giao hữu với Ấn Độ: văn hóa Chăm 449

21.1. Bàlamôn giáo từ Ấn Độ và ba nguồn gốc của văn hóa Chăm (449) 21.2. Những đặc điểm của kiến trúc Chăm (454) 21.3. Những đặc điểm của điêu khắc Chăm (458) 21.4. Sức mạnh bản địa hóa ảnh hưởng Bàlamôn giáo và Hồi giáo (466).

## §22 Phật giáo và văn hóa Việt Nam 469

22.1. Sự hình thành và nội dung cơ bản của Phật giáo (469) 22.2. Quá trình thâm nhập và phát triển của Phật giáo ở Việt Nam (475) 22.3. Tính tổng hợp và tính linh hoạt như những đặc điểm cơ bản của Phật giáo Việt Nam (487)

## §23 Nho giáo và văn hóa Việt Nam 498

23.1. Sự hình thành của Nho giáo (498) 23.2. Nội dung cơ bản, nguồn gốc nước đôi và tính cách hai mặt trong sự phát triển của Nho giáo (502) 23.3. Quá trình thâm nhập, phát triển và những đặc điểm của Nho giáo Việt Nam (515)

## §24 Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 527

24.1. Từ Đạo gia đến Đạo giáo: một triết thuyết và một tôn giáo của người nông nghiệp (527) 24.2. Sự thâm nhập và phát triển của Đạo giáo ở Việt Nam (535).

## §25 Phương Tây với văn hóa Việt Nam 547

25.1. Kitô giáo và văn hóa Việt Nam (547) 25.2. Ảnh hưởng của phương Tây đối với văn hóa Việt Nam trên các phương diện (562)

## §26 Văn hóa đối phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp như một đặc trưng điển hình của văn hóa ứng xử với môi trường xã hội 572

26.1. Văn hóa đối phó với môi trường xã hội: lĩnh vực quân sự, ngoại giao (572) 26.2. Dung hợp và dung hợp văn hóa khu vực: Tam Giáo (583) 26.3. Dung hợp văn

hóa Đông-Tây: Từ lăng Khải Định đến đạo Cao Đài (588). 26.4. Tích hợp văn hóa Đông-Tây với lý tưởng xã hội chủ nghĩa: Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (600).

### *Thay lời kết luận:*

#### §27 Văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại 609

27.1. Nhìn lại bản sắc và tính cách của văn hóa Việt Nam (609). 27.2. Văn hóa cổ truyền đứng trước công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa (619). 27.3. Vấn đề bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc (626).

#### Tài liệu tham khảo 631

### PHỤ LỤC:

#### Một vài nhận xét (trích ý kiến của các giáo sư: Tạ Văn Thành, Lương Duy Thứ, Chu Xuân Diên, Trần Thanh Đạm, Dương Thiệu Tống và những người khác) 651

#### Bảng chỉ dẫn khái niệm 660

#### Discovering the indentity of Vietnamese culture: Contents 667

#### Mục lục 674

